

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 576 / QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế kiểm tra, tự kiểm tra
công tác thi đua, khen thưởng**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

- Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua – Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kiểm tra, tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua – Khen thưởng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lu*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ;
- Như điều 2;
- Trang Website BTC;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, TĐ-KT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Trần Văn Tá

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2007

QUY CHẾ
KIỂM TRA, TỰ KIỂM TRA CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 576/QĐ-BTC
ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Kiểm tra, tự kiểm công tác thi đua, khen thưởng là nhiệm vụ thường xuyên của các đơn vị thuộc Bộ nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm túc Luật Thi đua, khen thưởng, các chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước và của Bộ Tài chính về thi đua, khen thưởng; có biện pháp phòng ngừa và phát hiện kịp thời các vi phạm, sai sót trong công tác thi đua, khen thưởng tại các đơn vị thuộc Bộ để khắc phục, đồng thời có kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 2. Vụ Thi đua – Khen thưởng Bộ Tài chính là đơn vị chịu trách nhiệm chung về tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi toàn ngành.

Điều 3. Các đơn vị có hệ thống dọc: Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Cục Dự trữ Quốc gia, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (sau đây gọi chung là Tổng cục) chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị mình theo hướng dẫn chung của Bộ.

Điều 4. Các đơn vị thuộc Bộ không có hệ thống dọc, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp thuộc Bộ chịu trách nhiệm tổ chức tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị mình.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung kiểm tra, tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng:

1. Kiểm tra việc tổ chức thi đua :

- Các hình thức tổ chức thi đua theo quy định đơn vị đã thực hiện.
- Tình hình triển khai thực hiện các nội dung tổ chức phong trào thi đua.
- Tình hình thực hiện việc xây dựng điển hình tiên tiến và nhân rộng học tập các gương điển hình tiên tiến.

2. Kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính về công tác thi đua, khen thưởng:

- Tình hình phổ biến, quán triệt Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn Luật, văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền của Bộ.
- Tình hình triển khai các biện pháp thực hiện và kết quả.

3. Kiểm tra việc bình xét các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng:

- Việc áp dụng tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.
- Việc thực hiện quy trình, thủ tục bình xét thi đua, khen thưởng.
- Việc thực hiện quy định về thẩm quyền khen thưởng, đề nghị khen thưởng.

4. Kiểm tra việc đổi mới tổ chức, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng:

- Tình hình tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng.
- Tình hình về số lượng, chất lượng cán bộ được giao nhiệm vụ làm công tác thi đua, khen thưởng.

5. Kiểm tra việc thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng:

- Về số lượng thành viên, thành phần Hội đồng.
- Quy chế làm việc của Hội đồng.
- Tình hình hoạt động của Hội đồng.

6. Kiểm tra việc tổ chức lễ trao tặng, đón nhận các danh hiệu và hình thức khen thưởng theo quy định Chính phủ và quy định của Bộ Tài chính.

7. Kiểm tra việc hình thành, sử dụng và quản lý quỹ thi đua khen thưởng theo quy định.

8. Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng:

- Tình hình, số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo đơn vị nhận được.
- Tình hình, kết quả giải quyết của đơn vị.

Điều 6. Các hình thức kiểm tra, tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng:

1. Kiểm tra, tự kiểm tra thường xuyên (theo kế hoạch):

Kiểm tra, tự kiểm tra thường xuyên công tác thi đua khen thưởng được tiến hành theo kế hoạch đã được lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục phê duyệt.

2. Kiểm tra, tự kiểm tra đột xuất (theo vụ việc):

Kiểm tra, tự kiểm tra đột xuất được tiến hành khi Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục giao nhiệm vụ.

Điều 7. Trình tự kiểm tra, tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng:

1. Thành lập đoàn kiểm tra (đối với tự kiểm tra thành lập tổ kiểm tra) công tác thi đua, khen thưởng:

- Đoàn kiểm tra của Bộ do Bộ trưởng ký quyết định thành lập hoặc do Vụ trưởng Vụ Thi đua – Khen thưởng thừa ủy quyền ký quyết định thành lập, thành phần gồm các cán bộ của Vụ Thi đua – Khen thưởng và thành viên khác có liên quan theo yêu cầu của từng đợt kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra của Tổng cục do Lãnh đạo Tổng cục ký quyết định thành lập, thành phần gồm các cán bộ của đơn vị có chức năng giúp Tổng cục thực hiện công tác Thi đua – Khen thưởng và thành viên khác có liên quan theo yêu cầu của từng đợt kiểm tra.

- Tổ kiểm tra của đơn vị tổ chức tự kiểm tra do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập.

2. Đoàn kiểm tra, Tổ kiểm tra tổ chức họp với đơn vị được kiểm tra (gồm lãnh đạo đơn vị, phụ trách phòng, ban liên quan, đại diện các tổ chức cấp ủy Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, thanh tra nhân dân ... của đơn vị) để triển khai công tác kiểm tra. Nội dung cuộc họp: Phổ biến quyết định kiểm tra, nghe báo cáo chung về tình hình của đơn vị theo các nội dung kiểm tra ghi trong quyết định.

3. Đoàn kiểm tra, Tổ kiểm tra thực hiện kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị theo nội dung ghi trong quyết định kiểm tra.

4. Thông qua biên bản kiểm tra (tại cuộc họp gồm các thành phần như cuộc họp quy định tại khoản 2 điều này).

5. Trưởng đoàn kiểm tra tổng hợp báo cáo Vụ trưởng Vụ Thi đua – Khen thưởng trước khi báo cáo Bộ (đối với đoàn kiểm tra của Bộ), báo cáo

Lãnh đạo Tổng cục (đối với đoàn kiểm tra của Tổng cục), Tổ trưởng Tổ kiểm tra báo cáo Lãnh đạo đơn vị (đối với tự kiểm tra).

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn kiểm tra, Tổ trưởng kiểm tra:

1. Xây dựng chương trình, tiến độ thời gian tiến hành kiểm tra, tổ chức chỉ đạo các thành viên trong đoàn, tổ kiểm tra thực hiện đúng nội dung, đối tượng và thời hạn đã ghi trong quyết định kiểm tra.

2. Yêu cầu đơn vị được kiểm tra cung cấp thông tin, tài liệu liên quan phục vụ kiểm tra.

3. Báo cáo người ra quyết định kiểm tra về kết quả kiểm tra, kiến nghị về hình thức xử lý, biện pháp xử lý đối với kết quả kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan của báo cáo đó.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên đoàn, tổ kiểm tra:

1. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn, Tổ trưởng kiểm tra

2. Báo cáo bằng văn bản về công tác thi đua, khen thưởng theo đúng nội dung do Trưởng đoàn, Tổ trưởng kiểm tra yêu cầu; chịu trách nhiệm trước Trưởng đoàn, Tổ trưởng kiểm tra về tính chính xác, trung thực, khách quan của nội dung đã báo cáo.

3. Trong quá trình kiểm tra nếu có vấn đề không thống nhất quan điểm thì phải chấp hành ý kiến chỉ đạo của Trưởng đoàn, Tổ trưởng và có quyền bảo lưu ý kiến của mình.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị được kiểm tra:

1. Chấp hành nghiêm chỉnh quyết định kiểm tra.

2. Báo cáo bằng văn bản về công tác thi đua, khen thưởng theo đúng nội dung quy định tại kế hoạch kiểm tra hàng năm của Bộ, Tổng cục và các nội dung cần thiết khác.

3. Cung cấp kịp thời, đầy đủ chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của đoàn, tổ kiểm tra và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin tài liệu đã cung cấp.

4. Giải trình về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra khi đoàn, tổ kiểm tra yêu cầu.

5. Nếu có phát sinh những vấn đề chưa thống nhất giữa đơn vị và đoàn, tổ kiểm tra thì đơn vị được kiểm tra có quyền kiến nghị, bảo lưu ý kiến của mình.

Điều 11. Thời gian kiểm tra:

1. Thời gian thực hiện một cuộc kiểm tra:

- Đối với các cuộc kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ký quyết định kiểm tra hoặc do Vụ trưởng Vụ Thi đua – Khen thưởng thừa ủy quyền ký quyết định kiểm tra có nhiều đơn vị được kiểm tra, nội dung kiểm tra nhiều và phức tạp, thời gian thực hiện kiểm tra không quá 15 ngày.

- Đối với các cuộc kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng do lãnh đạo Tổng cục ký quyết định kiểm tra có nhiều đơn vị được kiểm tra, nội dung kiểm tra nhiều và phức tạp, thời gian thực hiện kiểm tra không quá 10 ngày.

- Đối với các cuộc kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng khác thời gian thực hiện kiểm tra không quá 5 ngày.

2. Thời gian thực hiện kiểm tra được tính từ ngày công bố quyết định kiểm tra đến khi kết thúc việc kiểm tra tại nơi được kiểm tra, không kể ngày nghỉ làm việc theo chế độ.

Điều 12. Xử lý kết quả kiểm tra:

1. Căn cứ vào kết quả kiểm tra, các đơn vị, tập thể và cá nhân có thành tích thực hiện tốt các chính sách, chế độ, quy định của Nhà nước và có nhiều sáng kiến cải tiến về công tác thi đua, khen thưởng sẽ được nêu gương học tập và được xem xét khen thưởng theo quy định.

2. Đối với các đơn vị, tập thể và cá nhân không thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chính sách, chế độ, quy định của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng phải tiến hành kiểm điểm rút kinh nghiệm, kịp thời có biện pháp khắc phục và báo cáo Bộ kết quả xử lý.

3. Đối với các trường hợp có vi phạm trong công tác thi đua, khen thưởng thì tùy theo nội dung, tính chất, mức độ của vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại điều 96, điều 97 Luật Thi đua, Khen thưởng và điều 77, điều 78 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi

tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng hàng năm:

1. Vụ Thi đua – Khen thưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị; hướng dẫn nội dung kiểm tra, tự kiểm tra hàng năm về công tác thi đua, khen thưởng để Bộ phê duyệt và gửi các đơn vị trước ngày 31/12 năm trước.

2. Các Tổng cục căn cứ kế hoạch, hướng dẫn nội dung kiểm tra, tự kiểm tra của Bộ để xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị mình, tổng hợp kế hoạch tự kiểm tra của các đơn vị trực thuộc gửi về Vụ Thi đua – Khen thưởng trước ngày 31 tháng 01 hàng năm; các đơn vị thuộc Bộ không có hệ thống dọc, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp thuộc Bộ xây dựng kế hoạch tự kiểm tra gửi về Vụ Thi đua – Khen thưởng trước 31 tháng 01 hàng năm.

3. Vụ Thi đua – Khen thưởng tổng hợp kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng toàn ngành báo cáo Lãnh đạo Bộ trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

Điều 14. Chế độ báo cáo:

1. Các Tổng cục tổng hợp kết quả kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị mình và công tác tự kiểm tra của các đơn vị trực thuộc, kiến nghị những vấn đề cần xem xét sửa đổi, bổ sung trong công tác Thi đua - Khen thưởng báo cáo Bộ (qua Vụ Thi đua – Khen thưởng) trước ngày 30/11 hàng năm.

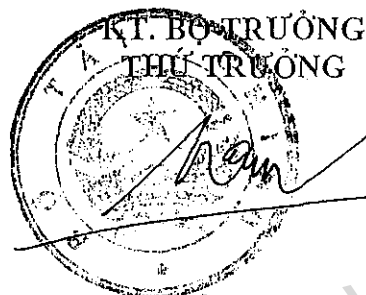
2. Các đơn vị thuộc Bộ không có hệ thống dọc, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp thuộc Bộ báo cáo kết quả công tác tự kiểm tra về Bộ (qua Vụ Thi đua – Khen thưởng) trước ngày 30/11 hàng năm.

3. Vụ Thi đua – Khen thưởng tổng hợp kết quả kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng toàn ngành báo cáo Bộ trước ngày 31/12 hàng năm.

Điều 15. Khen thưởng, kỷ luật:

1. Các đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, tự kiểm tra công tác thi đua khen thưởng, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo được khen thưởng theo quy định.

2. Các đơn vị, cá nhân không thực hiện đầy đủ kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra, không chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo kết quả kiểm tra, tự kiểm tra công tác thi đua khen thưởng sẽ bị xem xét, đánh giá kết quả, trừ điểm thi đua hàng năm./.



Trần Văn Tá

www.LuatVietnam.vn